

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ**

Số: 31.03.2 /2023/SDD-CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC và SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

- Mã chứng khoán: SDD
- Địa chỉ: Nhà máy thủy điện Mường Sang 2 xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
- Điện thoại liên hệ :02422112194 Website:songdaic.vn
- Người thực hiện công bố thông tin : ông **Lê Quảng Đại** – Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Loại thông tin công bố: 24 h 72h Bất thường Yêu cầu Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo Thường niên năm 2022.

3. Đồng thời công ty cũng thực hiện công bố thông tin trên trang Website: <http://songdaic.vn> đường dẫn: quan hệ cổ đông

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Lê Quảng Đại

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo 2022

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I-THÔNG TIN CHUNG:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ**
- Tên tiếng Anh: **SONG DA INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **SONG DA IC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500450173 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 05/08/2022.
- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.
- Mã cổ phiếu : **SDD**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **16.007.685** cổ phần .
- Trụ sở: Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa – TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (84 - 24) 22112194 - Email: songdaic@gmail.com
- Website: songdaic.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 29/04/2004 về việc chuyển Xí nghiệp Sông Đà 2.04 thuộc Công ty Sông Đà 2 thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000173 ngày 20/ 05/2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 05/08/2022 (Mã số doanh nghiệp: 0500450173).

Ngày 23/01/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDD theo Quyết định số 17/QĐ-TTGDHN ngày 11/01/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

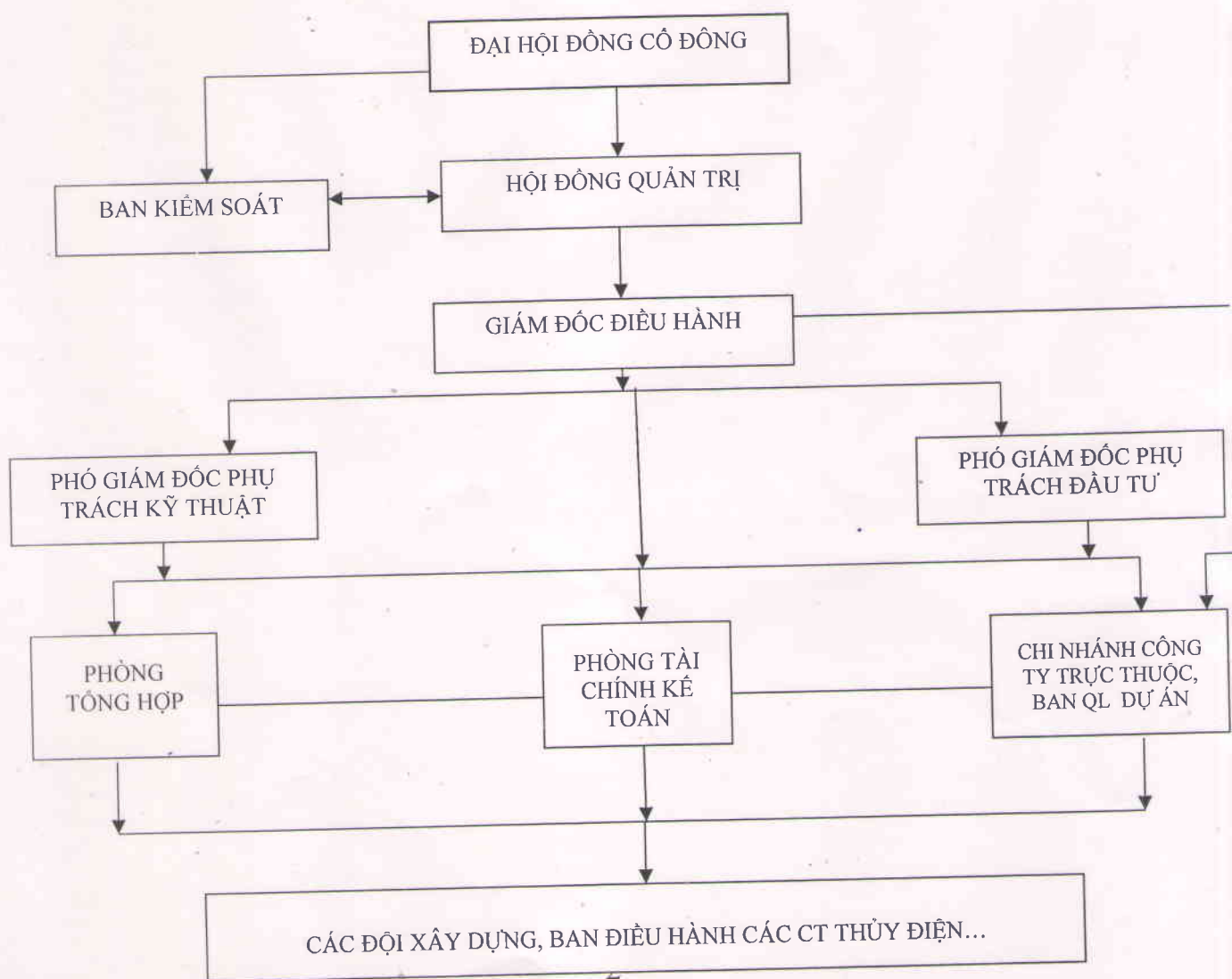
Ngày 14/06/2019, cổ phiếu của Công ty chính thức chuyển từ giao dịch trên thị trường niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang thị trường đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo Quyết định số 344/QĐ – SGDHN ngày 05/06/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây lắp công trình giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước; Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị : Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát và Giám đốc .



- Các công ty con, công ty liên kết : không có .

4. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà phát huy thế mạnh đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ, tiếp tục đấu thầu thi công các công trình Đường dây và trạm biến áp đến 500 kV.

Cơ cấu sản phẩm trong giai đoạn 2020-2025 của Công ty như sau:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây lắp các công trình : Chiếm tỷ trọng từ khoảng 75% tổng giá trị SXKD.

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ: Chiếm tỷ trọng khoảng 25% tổng giá trị SXKD.

5. Các rủi ro :

- Do công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phát điện của Nhà máy thủy điện nhỏ nên có thể gặp rủi ro về thiên tai như làm sạt lở đất đá gây hỏng hóc công trình và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu : hạn hán, ENNINO mưa ít dẫn đến Phát điện không hết công suất thiết kế .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1-Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm và so với kế hoạch :

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % hoàn thành
A	Sản lượng phát điện	10.026.068	13.038.740	130%
1	Mùa khô	3.467.468	4.641.507	134%
2	Mùa mưa	6.558.600	8.397.233	128%
B	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	161.179.971.570	49.347.476.763	31%
1	Doanh thu bán điện	11.388.464.208	13.041.407.541	115%
2	Thanh lý TSCĐ+ khác	1.000.000	1.736.492	174%
3	Doanh thu xây lắp	149.791.507.362	36.304.332.730	24%
C	Tổng chi phí	171.902.826.105	58.479.929.967	34%
1	Chi phí sản xuất	162.020.689.002	48.309.894.624	30%
2	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	1.628.701.600	1.638.173.901	101%

3	Chi phí tài chính	8.253.435.503	8.531.861.442	103%
D	Lợi nhuận trước thuế (B-C)	(10.722.854.534)	(9.132.453.204)	85%
E	Thuế TNDN	0	0	#DIV/0!
F	Lợi nhuận sau thuế	(10.722.854.534)	(9.132.453.204)	85%
G	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(670)	(571)	85%

Đánh giá một số chỉ tiêu:

- Tổng Doanh thu và thu nhập khác đạt 31% Kế hoạch , Doanh thu phát điện đạt 115% ; Doanh thu xây lắp đạt : 24%.

- Lợi nhuận sau thuế Lỗ Giảm 15% so với kế hoạch.

- Nguyên nhân chủ yếu do mưa ít nên doanh thu phát điện của Nhà máy thủy điện Mường Sang 2 chỉ đạt 66 % so với công suất thiết kế.

b- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm và so với năm trước đó:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % hoàn thành
A	Sản lượng phát điện	9.680.729	13.038.740	135%
1	Mùa khô	3.136.266	4.641.507	148%
2	Mùa mưa	6.544.463	8.397.233	128%
B	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	50.036.819.732	49.347.476.763	99%
1	Doanh thu bán điện	10.462.058.206	13.041.407.541	125%
2	Thanh lý TSCĐ+ khác	390.609.082	1.736.492	0%
3	Doanh thu xây lắp	39.184.152.444	36.304.332.730	93%
C	Tổng chi phí	61.000.818.619	58.479.929.967	96%
1	Chi phí sản xuất	51.810.373.285	48.309.894.624	93%
2	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	1.491.700.893	1.638.173.901	110%
3	Chi phí tài chính	7.698.744.441	8.531.861.442	111%
D	Lợi nhuận trước thuế (B-C)	(10.963.998.887)	(9.132.453.204)	83%
E	Thuế TNDN	174.174.313	0	0%
F	Lợi nhuận sau thuế	(11.138.173.200)	(9.132.453.204)	82%
G	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(696)	(571)	82%

-Năm 2022 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng so với năm 2021 :
Doanh thu đã tăng 125%, lỗ đã giảm 18% so với năm 2021.

2 -Tổ chức và nhân sự :

a- *Danh sách ban Điều hành :*

TT	Thành viên ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
1	Nguyễn Tiến Khanh	05/07/1961	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 31/08/2019
2	Nguyễn Phương Đông	04/08/1990	Kỹ sư điện	Bổ nhiệm ngày 10/06/2022
3	Trần Trung Thiện	03/01/1975	Kỹ sư điện	Miễn nhiệm ngày 10/06/2022

- Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Lê Quảng Đại	29/05/1966	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 10/09/2019

Thay đổi trong ban điều hành :

Năm 2022 Miễn nhiệm Phó giám đốc công ty ông Trần Trung Thiện , bổ nhiệm Phó giám đốc công ty ông Nguyễn Phương Đông .

b- *Công tác tuyển dụng và đào tạo:*

- Sắp xếp lại biên chế nhân sự, cơ cấu lại bộ máy đảm bảo gọn nhẹ nhưng đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ quản lý và thực hiện SXKD. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các Dự án Thủy điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh.

+ Trong năm 2022 đã chấm dứt Hợp đồng lao động với 01 CBCNV, ký HĐLĐ với 01 CBCNV mới trong đó 01 công nhân vận hành Nhà máy thủy điện Mường Sang 2.

- Các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật, trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN. Luôn quan tâm và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động gắn với trình độ, năng lực, khả năng đáp ứng và mức độ hoàn thành công việc của mỗi cán bộ.

3- *Tình hình đầu tư , tình hình thực hiện các dự án :*

a-Các khoản đầu tư và dự án đầu tư :

- Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 4,6MW

- Đã phát điện vào quý I năm 2020.

- Trong năm đã hoàn thiện công tác sửa chữa hạng mục kênh dẫn nước, Đường dây 35 KV và một số trạm biến áp nhỏ, khắc phục hậu quả sạt lở do lũ lụt gây ra tháng 06/2022 hoàn thành sửa chữa trong quý 3/2022.

b- Công ty con và công ty liên kết : Không có.

4- Tình hình Tài chính :

a- Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ tăng giảm %
1	Tổng giá trị Tài sản	252.923	311.384	123%
2	Doanh thu thuần	49.646	49.343	99%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.045)	(9.029)	82%
4	Lợi nhuận khác	29	(102)	(352)%
5	Lợi nhuận trước thuế	(11.016)	(9.132)	83%
6	Lợi nhuận sau thuế	(11.138)	(9.132)	82%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận chia cổ tức	0	0	#DIV/0!
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(696)	(571)	82%

b-Các chỉ tiêu Tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0.22	0.62	
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn -- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.18	0.6	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.47	0.46
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.92	1.45
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	13.63	17.8
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.19	0.16
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0.22	-0.19
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0.0811	-0.0811
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0.044	-0.029
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.22	-0.18

5- Cơ cấu cổ đông , thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a- Cổ phần :

- Tổng số cổ phần : 16.007.685 cổ phần
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.007.334 cổ phần .
- Cổ phiếu quỹ : 351 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 16.007.334 cp
- Số lượng cổ phần hạn chế giao dịch : 351 cp .

b- Cơ cấu cổ đông :

- Tính đến ngày 15/03/2023 Công ty có : 4.452 cổ đông và có 02 cổ đông lớn nắm giữ trên 5% ; có 3.942 cổ đông nhỏ sở hữu từ 1 đến dưới 5.000 cổ phần.

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu :

- Các đợt tăng vốn từ khi thành lập đến nay : Đơn vị tính : đồng

TT	Thời điểm và nội dung	Giá trị tăng thêm	Giá trị Vốn Chủ sở hữu sau đợt tăng vốn	Đối tượng chào bán	Gh chú

1	29/04/2004 Vốn điều lệ ban đầu		7.000.000.000	Cổ đông hiện hữu
2	Năm 2007 Tăng vốn điều lệ	29.500.000.000	36.500.000.000	
2.1	<i>Cổ đông chiến lược</i>	5.500.000.000		Cty CP Tài chính đầu khi CN Nam Định
2.2	<i>Cổ đông hiện hữu</i>	24.000.000.000		Cổ đông hiện hữu
3	Năm 2008 Chia cổ tức bằng cổ phiếu .Tỷ lệ 10%	3.650.000.000	40.150.000.000	Cổ đông hiện hữu
4	9/9/2009 Phát hành cổ phiếu thưởng .Tỷ lệ 7%	2.810.490.000	42.960.490.000	Cổ đông hiện hữu . Tư Thặng dư cổ phần
5	10/11/2010 Tăng vốn điều lệ	112.464.490.000	155.424.980.000	
5.1	<i>Phát hành CP thưởng cho cổ đông hiện hữu</i>	4.852.080.000		Cổ đông hiện hữu . Tư Thặng dư cổ phần
5.2	<i>Phát hành cho cổ đông hiện hữu</i>	90.242.890.000		Cổ đông hiện hữu
5.3	<i>Phát hành cho người lao động trong doanh nghiệp</i>	2.427.900.000		Người lao động trong doanh nghiệp
5.4	<i>Nhà đầu tư ngoài doanh nghiệp</i>	14.941.620.000		Nhà đầu tư ngoài doanh nghiệp
6	31/10/2011 Phát hành cổ phiếu thưởng .Tỷ lệ 3%	4.651.870.000	160.076.850.000	Cổ đông hiện hữu . Tư Thặng dư cổ phần
7	Vốn Điều lệ hiện hữu		160.076.850.000	

d- **Giao dịch cổ phiếu quỹ :**

- Cổ phiếu quỹ hiện năm giữ : 351 cổ phiếu . Năm 2022 không có giao dịch cổ phiếu quỹ .

6-Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1- Tác động đến môi trường :

- Công ty có hoạt động khai thác tài nguyên nước mặt để phát điện có một số ảnh hưởng tốt và xấu tới môi trường :

+ Sản xuất ra năng lượng sạch Không xả thải cacbon ra môi trường nên không gây hiệu ứng nhà kính.

+ Khai thác và sử dụng nước : Hàng năm do khai thác nước mặt suối để kinh doanh phát điện : nên phải đã phải đóng thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác nước mặt cho Nhà nước .

+ Ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường rừng : hàng năm đã đóng phí Dịch vụ môi trường rừng để khắc phục và phát triển rừng . cũng như để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường công ty luôn chú trọng đến an toàn đập và vùng hạ du .

+ Trong năm công ty luôn chấp hành tốt về pháp luật bảo vệ môi trường không bị xử phạt về vi phạm đến tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường .

6.2 – Chính sách liên quan đến người lao động :

+ Tổng số lao động bình quân : 15 người . Thu nhập bình quân : 12 trđ/tháng.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động , đảm bảo an toàn tuyệt đối với người lao động .

+ Luôn tổ chức cho người lao động học tập vận hành chính quy và tại chỗ để nâng cao tay nghề .

IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

-Hội đồng quản trị công ty duy trì họp thường kỳ 01 quý 01 lần và các cuộc họp đột xuất khi cần triển khai các công việc mới ,ký quyết định ban hành khi có sự nhất trí của các thành viên đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị giảm về số lượng từ 05 thành viên xuống còn 03 thành viên; miễn nhiệm 04 thành viên; Bầu bổ sung 02 thành viên(theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

- Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị là đánh giá thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kỳ trước, phân tích đánh giá những tồn tại trong công tác quản lý điều hành, tổ chức, sản xuất đồng thời thông qua kế hoạch sản xuất kỳ sau với mục tiêu và biện pháp thực hiện.

* Quý 1 năm 2022: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD quý 1, quý 2 năm 2022, tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh, khai thác các dự án thủy điện vừa và nhỏ của Công ty.

* Quý 2 năm 2022: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua báo cáo kết quả SXKD sáu tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD quý 3, quý 4 năm 2022.

+ Bầu Chủ tịch HĐQT mới, phê duyệt chấm dứt hợp đồng lao động với một số người lao động trong công ty.

* Quý 3 năm 2022: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

+ Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD quý 4/2022 và kế hoạch điều chỉnh năm 2022,

* Quý 4 năm 2022: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua kế hoạch điều chỉnh sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023.

2- Hội đồng quản trị thường xuyên ra quyết định và chỉ đạo, kết hợp với ban giám đốc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết hội đồng quản trị đã ban hành đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục.

3-Hội đồng quản trị luôn định hướng và ra kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn phù hợp với thực tế năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.

V- Quản trị công ty :

1- Hội đồng quản trị :

a- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Hội đồng Quản trị Công ty luôn đảm bảo 03 thành viên được bầu tại các kỳ họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và biến động như sau :

a.1- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị, số lượng CP, tỷ lệ %:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Phạm Văn Minh	Chủ tịch	17/05/2020	26/05/2022	0	0%
2	Nguyễn Tiến Khanh	Thành viên	08/10/2019		224.400	1,4%
3	Trần Trung Thiện	Thành viên	08/10/2019	26/05/2022	0	0%
4	Vũ Hà Nam	Thành viên	24/06/2019	26/05/2022	0	0%
5	Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	17/05/2020	26/05/2022	0	0%
6	Nguyễn Nho Trung	Chủ tịch	10/06/2022		0	0%
7	Lê Quảng Đại	Thành viên	26/05/2022		80	0.001%

a.2-Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có, chỉ có thư ký Hội đồng quản trị.

b- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Các cuộc họp :

STT	Thành viên Hội đồng quản	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ	Lý do không
-----	--------------------------	---------	---------	-------	-------------

	trị		tham dự		tham dự
1	Ông: Phạm Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%	Miễn nhiệm
2	Ông: Nguyễn Tiến Khanh	TV HĐQT- Giám đốc Công ty	7/7	100%	
3	Ông: Vũ Hà Nam	TV HĐQT	3/3	100%	Miễn nhiệm
4	Ông: Trần Trung Thiện	TV HĐQT- P. Giám đốc Công ty	3/3	100%	Miễn nhiệm
5	Bà : Nguyễn Thị Hà Ninh	TV HĐQT	3/3	100%	Miễn nhiệm
6	Ông: Nguyễn Nho Trung	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	Bổ nhiệm mới
7	Ông Lê Quảng Đại	TV HĐQT	4/4	100%	Bổ nhiệm mới

a.3-Các Nghị quyết của HĐQT (tất cả các Nghị quyết phát sinh trong kỳ)

T	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 02/2022 SDD/NQ-HĐQT	17/03/2022	Nghị quyết của HĐQT v/v Đánh giá kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022
2	Số: 01/2022 SDD/NQ-HĐQT	17/03/2022	Nghị quyết của HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	Số: 03/2022 SDD/NQ-HĐQT	17/03/2021	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua Nội dung chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty.
4	Số:04/2022/ SDD/NQ-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Đánh giá KQSXKD quý 1 và kế hoạch SXKD các tháng còn lại năm 2022 của công ty, Miễn nhiệm TVHĐQT và Ban Kiểm soát, đề cử TV HĐQT và Ban kiểm soát..
5	Số 05/2022/NQ-HĐQT-SDD	13/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua Tài liệu bổ sung sửa đổi trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 và mời họp lần 2
6	Số :06/2022 SDD/QĐ-HĐQT	04/5/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 lần 3
7	Số :07/2022 SDD/NQ-HĐQT	01/06/2022	Họp định kỳ HĐQT Bầu Chủ tịch HĐQT
8	Số: 10.6.1/SDD-NQ HĐQT	10/06/2022	Nghị quyết HĐQT về lựa chọn và ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022
9	Số :10.6.2 SDD/QĐ-HĐQT	10/06/2022	Quyết định về Bổ nhiệm và Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty.
10	Số : 29.09/ SDD/NQ -HĐQT	29/09/2022	Đánh giá hoạt động SXKD quý 3/2022 KH SXKD quý 4/2022
11	Số 28.12/SDD/NQ -HĐQT	28/12/2022	Đánh giá hoạt động SXKD quý 4/2022 KH SXKD năm 2023

2. Ban Kiểm soát năm 2022 :

2.1-Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS) :

Số	Thành viên ban kiểm	Chức vụ	Ngày bỏ	Ngày miễn	Số lượng	Tỷ lệ
----	---------------------	---------	---------	-----------	----------	-------

TT	soát		nhiệm	nhiệm	CP năm giữ	
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Trưởng ban	08/10/2019	31/05/2022	0	0%
2	Đinh Thị Hạnh	Thành viên	08/10/2019	26/05/2022	0	0%
3	Trịnh Khánh Dung	Thành viên	08/10/2019	26/05/2022	0	0%
4	Nguyễn Phương Đông	Thành viên	26/05/2022		0	0%
5	Ngô Tiến Dũng	Thành viên	26/05/2022		0	0%

2.2-Hoạt động của Ban kiểm soát :

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ dự cuộc họp	Lý do không tham dự cuộc họp BKS
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Trưởng ban	31/05/2022	3/3	100	
2	Nguyễn Phương Đông	Thành viên	26/05/2022	2/2	100	
3	Ngô Tiến Dũng	Thành viên	26/05/2022	2/2	100	
4	Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban	26/05/2022	1/1	100	Miễn nhiệm
5	Trịnh Khánh Dung	Thành viên	26/05/2022	1/1	100	Miễn nhiệm

- Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT trong năm 2021, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Ban kiểm soát công ty đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện đầu tư trong năm ; Kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty ; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán ; Về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ; Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể trong năm, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, đầu tư hay vận hành để xác định nội dung kiểm soát phù hợp, Ban Kiểm soát đã cùng tham gia với một số kỳ họp của HĐQT và định kỳ kiểm tra trực tiếp.

3 – Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, ban giám đốc và cán bộ quản lý điều hành:

STT	Họ và tên	Năm 2022			
		Thời gian nhận lương, thù lao tại công ty	Thù lao	Tiền lương	Cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		72.000.000		72.000.000
1	Nguyễn Tiến Khanh	Năm 2022	24.000.000		24.000.000
2	Nguyễn Nho Trung	Năm 2022	24.000.000	-	24.000.000
3	Lê Quảng Đại	Năm 2022	24.000.000		24.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT		72.000.000	-	72.000.000
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Năm 2022	24.000.000		24.000.000
2	Nguyễn Phương Đông	Năm 2022	24.000.000		24.000.000
3	Ngô Tiến Dũng	Năm 2022	24.000.000		24.000.000
III	BAN GIÁM ĐỐC			- 500.000.000	500.000.000
1	Nguyễn Tiến Khanh	Năm 2022		360.000.000	360.000.000
2	Nguyễn Phương Đông	Năm 2022		140.000.000	140.000.000
IV	Kế toán trưởng			240.000.000	200.000.000
1	Lê Quảng Đại	Năm 2022		240.000.000	200.000.000
	Tổng cộng	Năm 2022	144.000.000	740.000.000	844.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Trong năm không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch	Số cổ phiếu giao dịch bán	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Tỷ lệ còn lại
	Không có					

d-Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

- Trong năm cơ bản công ty đã thực hiện tốt quy chế quản lý nội bộ công ty, song bên cạnh đó do nhân sự Hội đồng quản trị, ban giám đốc và các cán bộ

quản lý khác có sự biến động nên đôi lúc thực hiện quản trị công ty chưa được kịp thời.

VI- Báo cáo Tài chính năm 2022:

a- Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN và TƯ VẤN UHY

Địa-chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Ý kiến kiểm toán:

Chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

b- Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2022 của công ty được đăng trên công thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website: songdaic.vn mục quan hệ với cổ đông.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận :

- UBCKNN, HNX
- HDQT, BKS
- Lưu VT.



Nguyễn Tiến Khanh